**CHIẾN LƯỢC**

**PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CHẤT LƯỢNG CAO NAM TỪ LIÊM**

**GIAI ĐOẠN 2016-2020, TẦM NHÌN 2025**

**PHẦN 1**

**MỤC ĐÍCH VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG**

1. **Mục đích xây dựng**

Trường THCS Nam Từ Liêm được thành lập tháng 3/2012 và hoạt động từ năm học 2012-2013 với chủ trương theo mô hình trường chất lượng cao.

Năm học 2015-2016, trường chính thức triển khai thực hiện mô hình trường chất lượng cao với mục đích đón đầu xu hướng hội nhập quốc tế và tiệm cận với trình độ phát triển của các trường THCS các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Tháng 9/2015, trường đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận là trường chất lượng cao.

Chiến lược phát triển nhà trường nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của Hội đồng giáo dục và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Chiến lược phát triển nhà trường nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của Hội đồng giáo dục và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của trường THCS Nam Từ Liêm là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng, các chính sách của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện các nghị quyết của Thành phố, quận Nam Từ Liêm về phát triển kinh tế xã hội; cùng với các trường THCS trên toàn Thành phố xây dựng ngành giáo dục thủ đô phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, hội nhập với các khu vực và trên thế giơi.

Cụ thể Chiến lược phát triển trường nhằm mục đích:

- Tiếp tục đáp ứng đầy đủ, đúng các quy định của Bộ GD&ĐT về trường trung học chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học và các chuẩn khác về đội ngũ, chương trình.

-Khắc phụ tồn tại, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, số lượng các yêu cầu của 05 tiêu chí trường chất lượng cao. Thực hiện mô hình cung ứng giáo dục trình độ, chất lượng cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục công lập cấp THCS, tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện văn - thể - mỹ và kỹ năng sống.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn học sinh giỏi cho Quận Nam Từ Liêm và thành phố Hà Nội, tuyển chọn, phát hiện và bồi dưỡng nguồn học sinh chuyên cho hệ THPT.

-Là môi trường giáo dục công lập cấp THCS chất lượng cao hàng đầu của Thủ đô

- Góp phần thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn quận, phấn đấu để giáo dục Nam Từ Liêm trở thành một trong những điểm sáng tiêu biểu về GD&ĐT của Thủ đô.

**2. Căn cứ xây dựng**

**2.1. Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật giáo dục; Luật Giáo dục sửa đổi số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; căn cứ Nghị quyết 29/NQ/TƯ Hội Nghị Trung ương 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ Quyết định 12/2006/QĐ – BGDĐT ngày 05/04/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh Trung Học cơ sở và trung học phổ thông; Quyết định 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 2/04/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học; Quyết định 12/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

- Căn cứ nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015); Quyết định số 1400/QĐ-TT ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoan 2008-2020”.

- Căn cứ Luật thủ đô 25/2012/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2012, có hiệu lực từ ngày 01/7/2013;

- Căn cứ Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012, Quyết định 3074/ QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục của Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND ngày 10/9/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở GD chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao;

- Căn cứ Quyết định 2493/QĐ-UBND ngày 15/4/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng trường THCS trong đơn vị ở số 2 thuộc khu đô thị mới Xuân Phương.

- Căn cứ Đề án 2162/ĐA –UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của UBND huyện Từ Liêm về việc tổ chức và hoạt động trường Trung học cơ sở Từ Liêm – nay là trường THCS Nam Từ Liêm theo mô hình cung ứng giáo dục trình độ, chất lượng cao; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc đổi tên thành trường THCS Nam Từ Liêm;

- Căn cứ Đề án số 94/ĐA-UBND ngày 06/4/2015 của UBND Quận Nam Từ Liêm về việc đổi mới giáo dục quận Nam Từ Liêm giai đoạn 2015-2020.

**2.2. Cơ sở thực tiễn:**

Được sự chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND quận Nam Từ Liêm, phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm, từ năm học 2012-2013 đến 2015-2016, trường đã đạt được những kết quả sau:

**2.2.1.Về số lượng:**

*Bảng1:Số lượng học sinh từ năm học 2012-2013 đến năm học 2015-2016*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số HS** | **TB hs/**  **lớp** | **Chia ra** | | | | | | | |
| **Khối 6** | | **Khối 7** | | **Khối 8** | | **Khối 9** | |
| **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** |
| **2012-2013** | **11** | **258** | **23.3** | **7** | **198** | **2** | **51** | **1** | **10** | **0** | **0** |
| **2013-2014** | **17** | **450** | **26.5** | **7** | **196** | **7** | **192** | **2** | **51** | **1** | **12** |
| **2014-2015** | **23** | **656** | **28.5** | **7** | **209** | **7** | **207** | **7** | **190** | **2** | **50** |
| **2015-2016** | **28** | **796** | **28.5** | **7** | **200** | **7** | **208** | **7** | **201** | **7** | **187** |

**\*Nhận xét:** Bảng thống kê cho thấy số lượng học sinh, số lớp năm sau tăng cao hơn năm trước, tỉ lệ học sinh/lớp dưới 30 học sinh, đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường chất lượng cao. Qua đây, cũng cho thấy niềm tin, sự hài lòng của phụ huynh đối với nhà trường ngày một tăng cao.

**2.2.2.Về chất lượng**

Trong ba năm học vừa qua trường đã đạt được nhiều thành tích cao trên các mặt hoạt động (Phụ lục). Kết quả tổng hợp như sau:

**-** Thành tích chung của nhà trường*:* liên tục được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của UBND Thành phố.

-Giáo viên:

+GV giỏi quốc gia: 02 đồng chí, GVG Thành phố: 15 đồng chí, GVG Quận: 28 đồng chí

+Chiến sĩ thi đua cơ sở: 18 đồng chí

+SKKN Thành phố: 82

+Khen cao (Bằng khen của Bộ GD&ĐT, Thủ tướng chính phủ: 04 đ/c)

-Học sinh:

+ Hạnh kiểm tốt: 100%

+ Học lực giỏi: 94% - 95%

+HS giỏi Thành phố: 33 HS

+ Các cuộc thi qua mạng (giải toán, Tiếng Anh, máy tính cầm tay, Olympic Tiếng Anh, …) cấp Thành phố: 65 HS

+Các cuộc thi viết, tìm hiểu cấp Thành phố: 04 HS, 03 tập thể

Qua theo dõi Phụ lục cho thấy: Kết quả giáo dục toàn diện của trường ngày một đi lên, kết quả năm sau so với năm trước đều có sự thay đổi về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, theo đánh giá, kết quả trên chưa phản ánh đúng thực lực của HS và GV, chưa xứng với tầm vóc trường chất lượng cao của thủ đô. Nếu được đầu tư, quan tâm hơn, chắc chắn kết quả còn cao hơn nữa. Bên cạnh những kết quả đạt được, một số hoạt động, cuộc thi khoa học, kỹ thuật, văn hóa, thể thao, … có quy mô thành phố, toàn quốc, nhà trường chưa có điều kiện tham gia hoặc tham gia ở mức độ hạn chế. Do vậy, cả GV lẫn HS chưa được cọ sát, thử sức trên các đấu trường, chưa có cơ hội phát triển các khả năng cá nhân.

Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn như trên, tôi nhận thấy cần xây dựng “Chiến lược phát triển trường THCS chất lượng cao Nam Từ Liêm giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo” nhằm từng bước khẳng định vị thế của nhà trường nói riêng, quận Nam Từ Liêm nói chung.

**PHẦN 2**

**THỰC TRẠNG TRƯỜNG THCS CHẤT LƯỢNG CAO NAM TỪ LIÊM**

1. **Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, GD quận Nam Từ Liêm**

*(Nguồn: Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ quận Nam Từ Liêm nhiệm kỳ 2015-2020, Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 của Phòng GD&ĐT Quận)*

**\* Điều kiện tự nhiên và dân cư:**

- Quận Nam Từ Liêm nằm ở cửa ngõ phía tây của Thủ đô Hà Nội.

- Quận được thành lập theo Nghị quyết 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ: huyện Từ Liêm được điều chỉnh địa giới hành chính thành lập 02 (quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm)và 23 phường. Quận Nam Từ Liêm thành lập trên cơ sở 06 xã (Mễ Trì, Mỹ Đình, Trung Văn, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Xuân Phương) và một phần của thị trấn Cầu Diễn.

-Diện tích tự nhiên: 3.227.36 ha, dân số 232.894 người (Năm 2014). Do tốc độ đô thị hóa nhanh, người lao động các tỉnh ngoài tập trung làm việc và sinh sống trên địa bàn khiến dân số cơ học tăng nhanh.

**\*Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội:**

- Kinh tế tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh, đúng hướng. Toàn quận có 16 HTX, 01 quỹ tín dụng, 4.600 doanh nghiệp, 7800 hộ kinh doanh, 02 khách sạn 5 sao, 10 chợ dân sinh, 05 siêu thị, 02 trung tâm thương mại. Nông nghiệp phát triển theo hướng đô thị sinh thái. Các làng nghề tiếp tục được duy trì và phát huy, góp phần tạo nên một bộ mặt kinh tế đa dạng, đa sắc màu, vừa hiện đại, vừa truyền thống. Tổng thu ngân sách 2015 đạt 3.747 tỉ đồng.

- Các khu đô thị được xây dựng với tốc độ chóng mặt, các điều kiện về hạ tầng cơ sở nâng cao, hệ thống giao thông, mạng lưới nước sạch, hệ thống chiếu sáng và các dịch vụ phục vụ môi trường được đầu tư và phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đô thị hóa cao của Quận.

- Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch – văn minh được quan tâm, đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến tích cực. Các phường của Nam Từ Liêm vẫn còn lưu giữ được cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc làng mạc, tập quán sinh hoạt đậm nét truyền thống. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT quần chúng được phát triển về số lượng và chất lượng.

- Sự nghiệp GD&ĐT có bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả. Công tác hội nhập quốc tế từng bước được mở rộng và tạo cơ hội tốt cho HS. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia phát triển cả hai loại hình công lập và ngoài công lập (Năm 2015 có 25/67 trường đạt chuẩn Quốc gia). Hiện có 04 trường đã được công nhận là trường chất lượng cao. Trường THCS Đoàn Thị Điểm đang hoàn thiện trình Thành phố thẩm định công nhận. Chất lượng GD cả 3 cấp đều nâng lên rõ rệt. Kết quả thi HSG tăng 80 giải: Tổng số có 991 giải (Trong đó có 8 giải Quốc tế, 74 giải Quốc gia). Các trường có nhiều giải cao: Tiểu học và THCS Đoàn Thị Điểm, THCS Maricuire, THCS Lomonoxop, Tiểu học và THCS Nam Từ Liêm. Riêng THCS, năm học 2014-2015 kết quả các mặt đều tăng so với năm học trước. Cụ thể:

+ Tỉ lệ xếp loại văn hóa giỏi: 63.16 % (tăng 9%).

+Tỉ lệ xếp loại Hạnh kiểm tốt: 97.38%.

+ Kết quả xét tuyển vào lớp 10 quận Nam Từ Liêm xếp thứ 3/30 quận huyện của Thành phố.

+Phong trào văn nghệ, TDTT, hoạt động xã hội phát triển, góp phần giáo dục toàn diện cho HS toàn Quận: giải nhất “Liên hoan tiếng hát thầy và trò ngành giáo dục Thủ đô”, huy chương vàng Thành phố và huy chương bạc bóng đá học đường quốc gia, …

+ GVG, NV giỏi cấp Thành phố: 11 đồng chí

Đánh giá chung:

- Các điều kiện về tự nhiên, dân số, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, chính trị của quận có ảnh hưởng lớn đến giáo dục, vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với ngành GD&ĐT Nam Từ Liêm

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy – HĐND - UBND quận Nam Từ Liêm, cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ngành GD&ĐT quận ngày một đi lên đáp ứng đòi hỏi phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ quận Nam Từ Liêm nhiệm kỳ 2015-2020 xác định rõ: “xây dựng quận Nam Từ Liêm trở thành một trong những điểm sáng tiêu biểu về GD&ĐT của Thủ đô”, “mỗi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống”.

**2**.**Thực trạng trường THCS chất lượng cao Nam Từ Liêm**

Tháng 9/2015, trường THCS Nam Từ Liêm được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là trường chất lượng cao, theo mô hình chất lượng cao tự chủ về tài chính. Ngoài đáp ứng đầy đủ các quy định của Bộ GD&ĐT về trường chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GD, các chuẩn khác, nhà trường phải đạt 05 tiêu chí: CSVC, đội ngũ CBGV, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy, dịch vụ chất lượng cao. Nhà trường đã được công nhận chuẩn Quốc gia và các tiêu chuẩn năm 2014. Do vậy, chiến lược phát triển trường tập trung đánh giá thực trạng 05 tiêu chí nêu ở trên và vì là trường tự chủ tài chính nên bổ sung đánh giá thực trạng vấn đề tài chính (thu – chi) của trường.

**2.1.Tiêu chí cơ sở vật chất:**

**2**.**1.1.Mô tả:**

a) Trường được xây dựng khang trang, hiện đại với diện tích 8617 m2, sân trường rộng 1400m2, sân khấu ngoài trời rộng 120 m2 đảm bảo cho các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động chung. Sân trường đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động thể thao, sinh hoạt ngoại khóa. Khuôn viên trường thoáng, mát, sạch, đẹp, môi trường thân thiện, đảm bảo an ninh, an toàn.

b) Trường có 28 phòng học, trang bị các thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, máy chiếu Projector, bảng tương tác điện tử, đủ ánh sáng quy chuẩn, 02 điều hòa, có đủ bàn ghế GV và bàn ghế cho 30 HS/ lớp, có 01 tủ đựng đồ. Có đủ phòng học cho HS được học 2 buổi/ngày, quy mô: 30 HS/lớp.

c) Trường có đủ các phòng học chức năng, phòng bộ môn phục vụ chương trình chất lượng cao:

- Các phòng thực hành:

+ Phòng thực hành bộ môn: 04 phòng (Phòng thực hành Vật lý, Công nghệ, phòng thí nghiệm Hóa, Sinh), được trang bị đầy đủ theo quy định

+ Phòng thực hành Tin học: có 03 phòng, mỗi phòng có 30 máy tính và 01 máy chủ, kết nối mạng LAN và Internet, máy chiếu Projector, màn hình.

-Các phòng học bộ môn: 04 phòng

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật được trang bị các thiết bị nghe, nhìn, máy tính, máy chiếu, bảng tương tác điện tử và các thiết bị phục vụ cho môn học ( đàn Organ, giá vẽ,…)

+ Phòng học ngoại ngữ: có 02 phòng, mỗi phòng có 32 máy tính và 01 máy chủ, kết nối mạng LAN và Internet, có đủ tai nghe. Các phòng được trang bị máy chiếu Projector, màn hình, bộ điều khiển.

- Phòng chuyên đề: có 02 phòng, mỗi phòng đều được trang bị máy tính, máy chiếu projector, màn hình, hệ thống loa, bảng tương tác điện tử.

-Khu giáo dục thể chất:

+ Có phòng tập đa năng với tổng diện tích 1.100 m2, có đủ dụng cụ luyện tập theo chương trình giáo dục thể chất. Phòng được lát sàn gỗ, có chỗ ngồi cho 800 học sinh hoạt động tập thể, thi đấu TDTT. Trường có khu vực dạy thể dục ngoài trời, nhảy xa, ném tạ, chạy các cự ly ngắn, cột bóng rổ.

+ Có bể bơi trong nhà có tổng diện tích sử dụng là 1.100 m2, phục vụ việc tổ chức dạy – học bơi cho HS.

-Phòng truyền thống của trường có diện tích 90m2 được trang bị đầy đủ hệ thống tủ được dùng để lưu bằng khen, giấy khen, hình ảnh của trường,…

d)Thư viện trường có diện tích 210m2 được chia thành 03 khu: Phòng đọc của HS, phòng đọc của GV, kho sách. Thư viện hiện có 17.243 cuốn ( sách GV , sách HS, sách nghiệp vụ), 10 đầu báo, tạp chí, máy chiếu projector, bảng tương tác, TV 42 inch, máy tính được nối mạng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của GV, HS. Sở GD&ĐT Hà Nội kiểm tra và công nhận “Thư viện đạt chuẩn”. Năm học 2013-2014, 2014-2015, thư viện trường đạt “Thư viện tiên tiến”.

đ) Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng các hoạt động dạy và học; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học:

- Phòng đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ thiết bị, tranh ảnh của công ty thiế bị trường học, đài, băng đĩa, đồ dùng dạy học GV tự làm đảm bảo phục vụ dạy học theo chương trình quy định.

-Trường có đủ phòng làm việc cho Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các nhân viên, các phòng tổ bộ môn, phòng làm việc cho GV nước ngoài với đủ trang thiết bị cho CB, GV, NV làm việc và quản lý HS cả ngày tại trường.

e) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet phục vụ cho các phòng ban, thư viện, các phòng thực hành và phòng học bộ môn. Trường có Website thông tin trên mạng hoạt động thường xuyên giới thiệu về trường.

-Trường có hệ thống camera an ninh theo dõi trong khuôn viên của trường 24/24 hỗ trợ cho công tác an ninh,

-Có 01 tủ điện cung cấp điện cho sinh hoạt học tập của trường,

- Có 04 máy bơm nước giếng khoan cung cấp nước cho nấu ăn, sinh hoạt hàng ngày của giáo viên, học sinh trong trường.

**2.1.2. Đánh giá:**

**\*Ưu điểm**: Về cơ bản, CSVC của nhà trường đã đáp ứng đủ các yêu cầu về diện tích, môi trường, phòng học, phòng phục vụ dạy-học, thư viện, thiết bị, CNTT hỗ trợ hiệu quả hoạt động dạy - học và các hoạt động GD khác.

**\*Hạn chế**: Trong quá trình hoạt động, các điều kiện về CSVC đã bộc lộ một số hạn chế sau:

-GV chưa sử dụng hết công năng trang thiết bị, đồ dùng dạy học

-Chất lượng đường dây điện không bảo đảm, việc cân pha giữa các khu nhà không đồng đều dẫn đến hiện tượng chập điện làm ảnh hưởng việc vận hành và độ bền của trang thiết bị, hệ thống đèn chiếu sáng cháy nhiều.

-Tấm lợp ở 3 mái nhà bị bong tróc. Nhà thể chất, thư viện bị dột.

- Chưa có đường nước sạch phục vụ sinh hoạt, đang dùng giếng khoan.

- Hệ thống đàn organ (65 chiếc) chưa khai thác do không đủ phòng và giáo viên dạy nhạc không có chuyên môn bộ môn này.

- Một số phòng chứa năng, phòng bộ môn chưa có điều hòa.

-Vị trí địa lý của trường: nằm trên khu đô thị mới Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm. Vị trí này cách xa trung tâm Quận, hiện tại giao thông đi lại khó khăn. Đây là một lý do khách quan khiến nhiều phụ huynh các phường Mỹ Đình1, Mỹ Đình 2, Mễ Trì, Cầu Diễn, Phú Đô, Trung Văn và các khu đô thị thuộc các phường này có con học giỏi và gia đình có điều kiện không lựa chọn để con theo học mà chọn các trường có thương hiệu ở quận khác. Thực tế này khiến Giáo dục Nam Từ Liêm “chảy” nguồn học sinh giỏi, gián tiếp hạn chế thành tích, ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín ngành.

**2.2.Tiêu chí về đội ngũ giáo viên, nhân viên (Tính đến năm 2015-2016):**

**2.2.1.Mô tả:**

*Bảng 2: Thống kê đội ngũ CBGV, NV:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | CB-GV-NV | T.  số | Nữ | Trình độ | | | | | Ghi chú |
| Thạc sĩ | Đại học | Cao Đẳng | Trung cấp | Khác |
| 1 | CB-GV-NV | 56 | 49 | 14 | 35 | 2 | 1 | 4 |  |
| 2 | Biên chế | 45 | 43 | 13 | 32 |  |  |  |  |
| 3 | Hợp đồngQuận | 11 | 5 | 01 | 3 | 2 | 1 | 4 |  |
| 4 | Đảng viên | 19 | 17 | 2 | 17 |  |  |  |  |
| 5 | CBQL | 03 | 03 | 01 | 02 |  |  |  |  |
| 6 | GV | 44 | 41 | 10 | 34 | 0 |  |  |  |
| 7 | NV | 9 | 4 | 0 | 2 | 2 | 1 | 4 |  |

a) Đội ngũ GV chủ yếu được tuyển chọn về trường là những GV đạt danh hiệu GVG cấp Quận, TP ở các trường huyện Từ Liêm cũ - nay là Quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm- hoặc sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên. Năm học 2015-2016, toàn trường có 44 GV/28 lớp đạt tỷ lệ 1,6 GV/lớp.

b) 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (10/44 có trình độ thạc sĩ; 34/44 có trình độ đại học); 100% có chứng chỉ tin học B trở lên; nhiều GV có khả năng giao tiếp một ngoại ngữ (Tiếng Anh), 100 % GV xếp loại khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp GV, 86% GV xếp loại xuất sắc;100% GV được công nhận dạy giỏi cấp trường, 36.1% giáo viên đạt danh hiệu GVG cấp TP.

c) Trường có đủ số lượng nhân viên phục vụ được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ từng vị trí công tác.

d) Đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng hàng năm theo quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường trung học: 100% đạt loại xuất sắc; 100% cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn (01 cao học; 02 đại học).

e) Trường có GV nước ngoài có đủ văn bằng, chứng chỉ, tham gia giảng dạy theo chương trình Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2; Trường tổ chức cho GV tham gia các chương trình bồi dưỡng, tham quan học tập trong và ngoài nước.

**2.2.2. Đánh giá**

**a. Ưu điểm:**

*\*Đội ngũ giáo viên:*

- Tỉ lệ đảng viên cao (19/44 chiếm 43 %)

-Đa số là giáo viên giỏi cấp Quận và Thành phố, có nhiều năm công tác tại huyện Từ Liêm cũ, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, có hiểu biết về dân cư, kinh tế, xã hội, học sinh, PHHS, …

-Một bộ phận nhỏ giáo viên trẻ mới thi tuyển có trình độ Đại học, tốt nghiệp loại khá giỏi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình.

*\*Cán bộ quản lý:*

-Có trình độ chuyên môn trên chuẩn

- 2/3 đồng chí trước khi được điều động về trường đã quản lý ở những trường có bề dày thành tích, có kinh nghiệm chỉ đạo chuyên môn và phong trào.

- Về chuyên môn: ba đồng chí được đào tạo ở các bộ môn: Tiếng Anh, Toán, Văn. Đây là 3 bộ môn khoa học trọng yếu trong nhà trường THCS.

- Hiệu trưởng: nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, đổi mới, làm việc có kế hoạch, cầu toàn, cẩn thận, chủ động, quyết đoán.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: có kinh nghiệm trong công tác Đội và phong trào, có cố gắng tiếp cận công việc chuyên môn.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC: chuyên môn vững, có cố gắng trong việc giải quyết các công việc được phân công.

**b.Hạn chế:**

*\*Đội ngũ giáo viên:*

-Về số lượng: 44 GV/28 lớp, tỉ lệ 1.6 GV/lớp. Nếu tính theo tỉ lệ quy định, hiện tại trường thiếu 09 GV trực tiếp giảng dạy. Vì vậy, đa số GV đều dạy vượt số tiết tối đa theo quy định (>19 tiết), ngoài ra còn tham gia bồi dưỡng HS giỏi của trường, quận. Đây cũng là một nguyên nhân GV không có nhiều thời gian dành cho việc đầu tư nâng cao chất lượng soạn giảng. Do thiếu GV nên trường phải hợp đồng với GV ngoài nên không ổn định. Cơ bản GV dạy đúng chuyên môn đào tạo, tuy nhiên một GV vẫn dạy trái tay do chưa tuyển đủ biên chế (VD: giáo viên Văn dạy GDCD hoặc Sử, GV TD, Tiếng Anh dạy CN)

- Một số GV nhà xa (từ các quận huyện khác), sức khỏe hạn chế hoặc đang trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ

- Phần lớn GV được luân chuyển từ các trường khác nhau trên địa bàn huyện Từ Liêm cũ, do vậy về tâm lý chưa sẵn sàng cho một sự thay đổi, sự gắn kết giữa các cá nhân gặp khó khăn. Các trường cũ không phải là chất lượng cao nên khi chuyển đến tâm lý GV bị áp lực cao về chất lượng. Bản thân mỗi GV chưa xác định được vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nhà trường, trách nhiệm của cá nhân với tập thể. Về tư tưởng, số đông GV đã là biên chế, một sô có tư tưởng bằng lòng, ỷ lại, ít phấn đấu, chưa phát huy hết năng lực.

- Một số GV trẻ chưa có kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, hiệu quả làm việc chưa cao.

-Trình độ sử dụng trang thiết bị hiện đại, công nghệ thông tin, ngoại ngữ của giáo viên chưa đồng đều nên chưa khai thác hiệu quả.

- Đa số GV quan niệm dạy học kiến thức là chủ yếu mà xem nhẹ các hoạt động phong trào, việc tự bồi dưỡng và rèn luyện các kỹ năng tổ chức HĐ GDNGLL còn hạn chế.

- Kỹ năng giao tiếp, giải quyết các tình huống GV trẻ còn hạn chế.

- GV có khả năng dạy song ngữ ở các bộ môn khoa học cơ bản còn ít.

- Có hiện tượng “chảy máu chất xám” : giáo viên giỏi xin chuyển trường

*\*Cán bộ quản lý:*

- Sự chuyển đổi phong cách làm việc từ trường cũ đến trường mới, với yêu cầu mới của trường chất lượng cao của cán bộ quản lý chưa đồng đều.

- Trong công việc chung còn chưa thống nhất phương pháp, cách làm, phối hợp chưa nhịp nhàng dẫn tới hiệu quả quản lý chưa cao.

- Năng suất, chất lượng làm việc của từng cá nhân có độ chênh lệch, còn tình trạng chưa phát huy hết năng lực.

- Hiệu trưởng: việc đánh giá cấp dưới, đặc biệt là với Phó hiệu trưởng còn nể nang, yêu cầu cao nhưng khi Phó Hiệu trưởng không đáp ứng yêu cầu lại bỏ qua; chưa có biện pháp mạnh để giải quyết những trường hợp hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp, vẫn đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cách xử lý chưa nghiêm dẫn đến tâm lý bằng lòng, thiếu trách nhiệm, không nỗ lực phấn đấu hết mình của Phó Hiệu trưởng và CBGV, NV.

- Phó Hiệu trưởng chuyên môn: nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cá nhân, về vị trí của trường, nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý còn hạn chế, việc nghiên cứu và nắm bắt văn bản chỉ đạo chưa sâu, làm việc thiếu tính kế hoạch và khoa học, chưa chủ động, sáng tạo trong công việc, chưa có chiều sâu chuyên môn. Phong cách quản lý cũ, chưa có đột phá, sáng tạo.

-Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC: chưa chủ động, thiếu quyết đoán trong công việc. Chưa bao quát các công việc được phân công. Trong giao tiếp, ứng xử còn rụt rè, chưa thể hiện rõ quan điểm làm việc. Chưa sáng tạo trong quản lý.

**2.3. Tiêu chí về chương trình giảng dạy:**

**2.3.1.Mô tả:**

a) Trên cơ sở chương trình giảng dạy do Bộ GD&ĐT quy định, trường xây dựng một chương trình dạy học nâng cao cho khối 6,7,8,9 các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; khối 8,9 môn Vật lý, Hóa học phù hợp với đối tượng học sinh, nhằm phát huy khả năng phát triển của các em.

b) Trường thực hiện bổ sung chương trình dạy Tiếng Anh nghe nói với người nước ngoài với thời lượng 2 tiết/ tuần cho học sinh khối 6,7,8 ; 1 tiết/ tuần với khối 9 nhằm tăng cường khả năng nghe, nói, giao tiếp cho học sinh.

c) Trường đã xây dựng chương trình tổ chức lớp học song ngữ môn Toán lớp 6, Toán Châu Á Thái Bình Dương lớp 6,7; Toán Hà Nội mở rộng lớp 8.

d) Trường đã triển khai các chương trình giao lưu với một số trường trong và ngoài nước: trường THCS Lomonoxop, THCS Olympia và khoa chất lượng cao trường Đại học ngoại ngữ -Đại học Quốc gia, tập huấn về phương pháp giảng dạy cho GV; liên kết với trung Tâm Việt, trung tâm ABA tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho HS; liên kết với Viện Anh ngữ Hoa kỳ và trung tâm Top Score, tổ chức trại hè Tiếng Anh cho HS các năm học 2012,2013 tại trường; hàng năm phối hợp với phụ huynh đưa HS đi trại hè ở các nước Mỹ, Úc, Singapo, … nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp, nghe, nói tiếng Anh cho HS.

d) Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, TDTT, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của HS, đáp ứng nhu cầu GD toàn diện: Thi tìm hiểu lịch sử địa phương; tổ chức “ Đêm hội trăng rằm” ; thi tìm hiểu và vẽ tranh, sưu tập tem, thi: “Chỉ huy đội giỏi”, tuyên truyền “Phòng chống ma túy”; tổ chức mô hình điểm “Liên hoan chiến sĩ nhỏ Điện Biên” cấp thành phố; Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, GD truyền thống với chủ đề: “Tự hào là học sinh trường THCS Nam Từ Liêm”, …Tổ chức thi đấu TDTT: bơi lội, bóng rổ, bóng đá tại trường. Tham gia “Tiếng hát thầy và trò ngành giáo dục thủ đô” đạt giải nhất cấp Thành phố. Trường tổ chức các hoạt động GD kỹ năng sống cho HS như: giáo dục, giới tính, … với sự tham gia của 100% HS.

e) Học sinh được tiếp cận với thực tiễn và học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành: Hóa học, Sinh vật, Vật lý, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, thực hành Tin, thực hành tiếng Anh.

**2.3.2. Đánh giá:**

**a.Ưu điểm:**

- Đã xây dựng và từng bước hoàn chỉnh chương trình nâng cao cho các môn học từ khối 6 đến khối 9: Toán, Văn, Tiếng Anh ; khối 8,9 bộ môn: lý, hóa.

-Xây dựng nâng cao chương trình nghe nói Tiếng Anh với người nước ngoài ở các khối 6,7,8,9

- Đã xây dựng chương trình song ngữ khối 6, Toán Châu Á Thái Bình Dương lớp 6,7; Toán Hà Nội mở rộng lớp 8.

- Có kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT, hoạt động xã hội, …

**b.Hạn chế:**

-Việc xây dựng chương trình nâng cao còn gặp khó khăn, thay đổi và chỉnh sửa do chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT

-Các chương trình giao lưu với học sinh nước ngoài chưa thường xuyên,

- Các chương trình tổ chức cho học sinh tiếp cận thực tế còn ít (ví dụ như: học tập tại bảo tàng, khu bảo tồn thiên niên, các nhà máy, làng nghề, …)

**2.4. Tiêu chí về phương pháp giảng dạy:**

**2.4.1. Mô tả**

a) Tiếp cận phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong dạy học:

- Tổ chức tập huấn, triển khai các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực HS, thực hiện nhiệm vụ học tập ở trong và ngoài giờ lên lớp. Tăng cường hoạt động thí nghiệm, thực hành cho HS. GV giao nhiệm vụ hướng dẫn HS học tập ngoài nhà trường.

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các tiết dạy mẫu, bài giảng mẫu và tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tích cực áp dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, đảm bảo cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho HS, tăng cường liên hệ thực tế.

- GV đã hướng dẫn để HS tự quan sát các hoạt động học tập,rèn luyện của mình, tự nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

-Các tổ nhóm chuyên môn đã triển khai ứng dụng phương pháp “bàn tay nặn bột” vào quá trình giảng dạy đặc biệt với các môn khoa học tự nhiên. Tổ nhóm chuyên môn lê kế hoạch cụ thể, phố hợp với phòng chức năng (Vật lý, Hóa học, Công nghệ, Sinh học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Đoàn Đội) để triển khai có kế hoạch và hiệu quả.

- Hàng năm các mỗi tổ chuyên môn đăng ký ít nhất một chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của tổ.

b)Sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học:

- Thực hiện vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành; tăng cường liên hệ thực tế, 100% GV ứng dụng CNTT. Tổ chức: “Hội thi Tự làm và sử dụng thiết bị dạy học”, “Ngày hội Công nghệ thông tin”, “Sáng tạo khoa học”, Festival tiếng Anh,…nhằm khuyến khích GV và HS sử dụng hợp lý, khai thác các thiết bị dạy học, phát huy được khả năng tư duy của các em.

c) Các tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT, đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ:

- Các tiết dạy đều đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ chuẩn. Các tiết dạy đều được xây dựng nội dung nâng cao phù hợp đối tượng với thời lượng 10 đến 20%. Nhà trường đã xây dựng chương trình nâng cao khối 6,7,8,9 các môn học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; khối 8,9 môn; Vật lý, Hóa học. d) Có phương pháp đặc thù khuyến khích sự chuyên cần, rèn luyện khả năng tự học của học sinh:

-Trong giờ học, HS tham gia vào các hoạt động học tập do GV tổ chức, tự khám phá những điều mình chưa rõ. HS được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình. GV khuyến khích HS tự học tập, nghiên cứu, tìm tòi, rèn khả năng tư duy.

- Tăng cường tổ chức hoạt động nhóm trong qúa trình dạy học làm tăng hiệu quả học tập, rèn luyện khả năng hợp tác, tự học của các em học sinh.

-Tổ chức các giờ học thực hành nghiêm túc, hiệu quả, tăng cường tổ chức tham quan thực tế, các giờ học ngoài trời,…

đ) Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

- Nhà trường đã kết hợp với trường THPT Olympia, trường THPT –THCS Lomonoxop, giảng viên của khoa chất lượng cao trường Đại học ngoại ngữ, giảng viên của trường Đại học sư phạm, trung tâm Tâm Việt, một số giáo viên giỏi, có kinh nghiệm từ các trường trong thành phố tổ chức tập huấn về đổi mới cách kiểm tra đánh giá cho 100% giáo viên của trường.

-Trong quá trình kiểm tra, đánh giá, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em. Cụ thể, trong mỗi môn học, HS được tự lựa chọn nội dung bài làm của mình (theo nhóm hoặc cá nhân), giáo viên thu bài và đánh giá bài làm của HS.

- Các tổ, nhóm chuyên môn họp, thống nhất cách thức tiến hành, nội dung yêu cầu học sinh thực hiện và họp rút kinh nghiệm sau khi triển khai thực tế để có định hướng cho những bài kiểm tra sau.

e) Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt làm việc cá nhân và nhóm:

- Giáo viên thiết kế bài linh hoạt, tổ chức hoạt động dạy - học một cách sáng tạo, hợp lý, thường xuyên tổ chức hoạt động nhóm, tạo sự phối kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

- Trường tổ chức cho GV được tập huấn và thiết kế bài giảng E-learning, trên cơ sở đó, giáo viên thiết kế bài giảng E- learning, thành lập kho học liệu mở nhằm đa dạng hình thức dạy học.

- Tổ hoạt động nhóm trong các giờ dạy một cách linh hoạt, đa dạng, phù hợp với kiểu bài, nội dung bài, đảm bảo hiệu quả, tạo hứng thú cho HS.

g) Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ.

- Giáo viên khai thác bài theo hướng mở nhằm phát huy khả năng tư duy, tính sáng tạo của học sinh, chú trọng rèn kỹ năng tự học tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.

- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, Festival,…để học sinh được thể hiện khả năng sáng tạo của mình.

**2.4.2. Đánh giá:**

**a**.**Ưu điểm:**

**-** Đa số giáo viên đã tiếp cận phương pháp dạy học tích cực, dạy học mở phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú ý tổ chức cho HS được trải nghiệm thực tiễn, hướng dẫn HS tự học, tự nghiên cứu.

- Việc kiểm tra, đánh giá HS được triển khai theo hướng coi trọng đánh giá HS về phương pháp học tập.

**b.Hạn chế:**

- Một số giáo viên còn nặng truyền thụ kiến thức, chưa chú ý gắn lý thuyết với thực hành.

- Các tiết thực hành, trải nghiệm thực tế ngoài nhà trương còn ít.

- Việc tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm, vận dụng phương pháp dạy học mới chưa đều tay.

- Việc sử dụng đồ dùng dạy học phụ thuộc vào đồ dùng có sẵn, chưa quan tâm nhiều tới việc làm đồ dùng sáng tạo.

- Việc ra đề kiểm tra của một số GV còn nặng kiến thức lý thuyết, học thuộc, chưa quan tâm ra đề mở nhằm phát huy năng lực HS.

- Nhiều giáo viên coi trọng dạy kiến thức mà xem nhẹ việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tập thể để rèn kỹ năng sống cho HS.

**2.5. Tiêu chí về dịch vụ chất lượng cao:**

**2.5.1.Mô tả:**

a) Học sinh của trường chủ yếu nằm ở cả 23 phường thuộc quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm, đa số phụ huynh tự tổ chức đưa đón con.

b) CSVC của nhà trường đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động bán trú. Nhân viên nhà bếp (10 đ/c) có bằng trung cấp hoặc chứng chỉ nấu ăn, được tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm hàng năm. Trường có 6 phòng ngủ, được trang bị giường tầng, có điều hòa, đủ phục vụ cho HS. Năm học 2015-2016 trường có 785/796 HS tham gia sinh hoạt bán trú tại trường đạt tỷ lệ 99%.

c) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, làm quen với phòng thí nghiệm thực hành.

- Các giờ học thực hành thường xuyên được tổ chức tại phòng học thực hành bộ môn, học ngoài trời,…Học sinh được trực tiếp tham gia làm thí nghiệm, học tập theo chuyên đề, tiếp cận với thực tế tư duy theo hướng tiếp cận những vấn đề mới hiện nay

d) Cam kết chất lượng GD và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Trường luôn đảm bảo chất lượng GD toàn diện cho HS: Dạy đủ, đúng chương trình, nội dung, đảm bảo thực hiện đúng chuẩn kiến thức theo quy định của Bộ GD&ĐT, bổ sung kiến thức nâng cao các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh nghe nói, xây dựng kế hoạch và phân công GV bồi dưỡng HS giỏi ở các khối lớp và cam kết về chất lượng và các điều kiện đảm bảo chất lượng GD.

Trong 3 năm học vừa qua, trường đã có HS đạt giải cấp Thành phố các môn văn hóa , văn nghệ và TD. Về văn hóa: Xếp loại Giỏi: 94.5%; Xếp loại Khá: 4.5%; về hạnh kiểm: 100% xếp loại tốt. Hàng năm, trường thường xuyên tổ chức các chương trình GD kỹ năng sống, hoạt động xã hội và 100% HS được tham gia. Hầu hết các phụ huynh đều đánh giá tốt và hài lòng về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và chất lượng GD.

**2.5.2. Đánh giá:**

**a.Ưu điểm:**

- Đáp ứng nhu cầu bán trú, các điều kiện sinh hoạt hiện đại cho học sinh

- Học sinh được tiếp cận thực tế, làm quen phòng thí nghiệm, thực hành.

- Học sinh được tham gia các hoạt động của địa phương, thành phố (phục vụ đại hội Đảng, Hội khỏe Phù Đổng, Tết trồng cây, cổ động các hoạt động chính trị, xã hội, …)

- Trường cam kết và đủ điều kiện để đảm bảo chất lượng GD toàn diện.

**b.Hạn chế:**

- Việc tổ chức đưa đón học sinh còn gặp khó khăn do nhu cầu và khả năng tài chính của phụ huynh còn hạn chế.

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn hạn chế.

-Số lượng học sinh giỏi Quốc gia còn ít, chưa có học sinh giỏi Quốc tế.

**2.6.Tài chính (thu-chi)**

**2.6.1. Mô tả:**

Căn cứ nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND ngày 10/9/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở GD công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố, trường thực hiện thu-chi như sau:

**\*Thu:**

- Khối 6,7: 1.600.000 đ/ tháng x 9 tháng

- Khối 8,9: 1.900.000 đ/ tháng x 9 tháng

**\*Chi:**

+ Lương CBGV, NV theo ngạch, bậc

+ Chi thường xuyên

+ Điện, nước sinh hoạt, nước tinh khiết

+ An ninh, vệ sinh, sổ liên lạc điện tử

+ Hoạt động Đội

+ Học Tiếng Anh với người nước ngoài

+ Tiết tăng cường, bồi dưỡng học sinh giỏi, HS yếu

+ Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ GV

+ GD kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, ngoại khóa, …

+ Thi đua, tuyên dương khen thưởng, chế dộ, chính sách, …

**2**.**6.2. Đánh giá:**

**\*Ưu điểm:**

- Chủ động trong chi tiêu, phân bổ kinh phí

- Nâng cao thu nhập cho CBGV, NV

**\*Hạn chế:**

- Thu học phí 9 tháng nhưng phải trả lương 12 tháng cho CBGV, NV nên kinh phí hạn hẹp, gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động phong trào, trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng, …. Mức lương, thưởng cho GV nếu so với một số trường chất lượng cao (cả công lập và ngoài công lập) còn thấp.

- Sĩ số học sinh/lớp chỉ tối đa 30 em (các trường công lập là 45 hs/lớp), số lớp/khối: 7 lớp. Số HS còn hạn chế, ảnh hưởng nguồn thu nên nhà trường gặp khó khăn trong công tác mua sắm, sửa chữa CSVC và trang thiết bị hiện đại.

**\*. Đánh giá chung:**

Về cơ bản, trường THCS chất lượng cao Nam Từ Liêm đạt và vượt tiêu chí so với quy định. Với sự nỗ lực của đội ngũ CBGV, NV và HS, nhà trường đang trên đà phát triển. Để nâng cao hơn nữa vị thế của trường, với mong muốn và niềm tin của chính quyền và nhân dân, nhà trường cần sớm có những giải pháp hiệu quả, phù hợp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, vươn tầm cao mới, đứng vào tốp những ngôi trường chất lượng tốt nhất của Thủ đô.

**3. Thời cơ**:

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao của phụ huynh và học sinh ngày một cao.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy nguồn nhân lực, vật lực phục vụ công tác xâydựng và nâng cao chất lượng của toàn trường.

**4. Thách thức**:

- Cha mẹ học sinh đòi hỏi ngày một cao về chất lượng giáo dục.

- Để đáp ứng được nhu cầu phát triển, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề , có trình độ ngoại ngữ và tin học.

- Quận Nam Từ Liêm có nhiều trường tăng mạnh về số lượng và chất lượng giáo dục nên đã xuất hiện sự cạnh tranh giữa các nhà trường.

**5. Xác định các vấn đề ưu tiên**:

-Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT

- Từng bước giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

- Áp dụng các tiêu chuẩn của Kiểm định chất lượng giáo dục, Tiêu chuẩn trường chất lượng cao vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

**Phần 3**

**NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

**GIAI ĐOẠN 2016-2020, TẦM NHÌN 2025**

**1. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị**

**1.1. Tầm nhìn:**

Đến năm 2025 trường THCS Nam Từ Liêm sẽ trở thành một trong những trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện của Thành phố mà học sinh lựa chọn để học tập, rèn luyện kỹ năng sống và khát vọng vươn tới tương lai tốt đẹp.

**1.2. Sứ mệnh**:

Xây dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh có cơ hội học tập, phát huy năng lực bản thân, không ngừng phát triển, hoàn thiện trí tuệ và nhân cách.

**1.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**:

- Đoàn kết, hợp tác, dân chủ

- Tinh thần trách nhiệm cao

- Linh hoạt, sáng tạo, tích cực

- Khát vọng vươn lên

- Tự trọng, trung thực, tình thương, thân thiện,

**2. Mục tiêu**:

**2.1. Mục tiêu chung:**

Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trừơng đạt chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**:

**2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá giỏi trên 80%

- Phổ cập ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, …

- Cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ

- 100% giáo viên có trình độ Đại học, trong đó 30% có trình độ Thạc sĩ

**2.2.2. Học sinh:**

- Quy mô:

+Số lớp học: 30 lớp

+ Số học sinh: 900

* Chất lượng học tập:

+ 95% HS có học lực giỏi

+ không có HS TB, yếu

+Thi đỗ lớp 10 công lập: 95%

+HS đỗ trường chuyên: 25-40%

+ HS đạt giải trong các kì thi HS giỏi của Thành phố, quốc gia, quốc tế

* Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ 99 % hạnh kiểm tốt. Không có HS TB, yếu về đạo đức.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

**2.2.3. Cơ sở vật chất**:

- Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được sửa chữa, xây dựng bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học đạt chuẩn.

- Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp.

**3. Phương châm hành động**

“Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm xây dựng thương hiệu và uy tín nhà trường”

**4. Chương trình hành động**

4.**1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng giáo viên, nhân viên**

- Bổ sung, hoàn thiện các tổ chức , đoàn thể trong nhà trường; tổ chức hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy các mặt giáo dục của nhà trường

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, hợp tác cùng tiến bộ.

- Tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia các chương trình đào tạo , các khoá bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, …

- Có chế độ đãi ngộ đối với giáo viên có thành tích

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành, tổ chức.

Người phụ trách: Chi bộ, Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn

**4.2. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục học sinh**

- Không ngừng cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng văn hoá và đaọ đức, gắn học lý thuyết với thực hành.

- Đổi mới hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể.

- Phát triển các hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Tăng cường hợp tác quốc tế

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng CM, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách.

**4.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**:

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Chú trọng tổ chức làm đồ dùng sáng tạo.

- Huy động các nguồn lực của Nhà nước, xã hội, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Kế toán, nhân viên phụ trách phòng ĐDDH

**4.4. Ứng dụng và phát triển CNTT:**

- Triển khai rộng rãi ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc tham gia các khoá bồi dưỡng do trường, huyện, thành phố tổ chức; đảm bảo sử dụng thành thạo trong mọi hoạt động .

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng

**4.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường cùng phối hợp giáo dục học sinh (Chi bộ đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP, công an, y tế, cha mẹ học sinh, …) trong các công tác chủ yếu sau:

+ Nâng cao chất lượng dạy và học

+ Giáo dục đạo đức

+ Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

+ Y tế học đường

+ Xây dựng cơ sở vật chất

- Thể chế hoá vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh có đóng góp tích cự đối với nhà trường

* Người phụ trách: BGH, Công đoàn, Đoàn Đội

**4.6. Xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh truyền thông về nhà trường**

- Xác định rõ chất lượng là thương hiệu, sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Từng bước nâng cao chất lượng mọi hoạt động.

- Quảng bá hình ảnh, thành tích của nhà trường trên báo chí, và các phương tiện thông tin.

**5. Một số giải pháp phát triển trường giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025**

Thực hiện mục đích đón đầu xu hướng hội nhập quốc tế và tiệm cận với trình độ phát triển của các trường THCS các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, căn cứ các cơ sở pháp lý về trường chất lượng cao, căn cứ thực trạng của trường THCS chất lượng cao Nam Từ Liêm, trường đề xuất 06 nhóm giải pháp nhằm phát triển trường THCS chất lượng cao Nam Từ Liêm giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 như sau:

**5.1. Giải pháp cho tiêu chí CSVC:**

**5.1.1. Mục tiêu:**

-Hạn chế tối đa mức độ xuống cấp của CSVC, trang thiết bị dạy học

-Tăng cường các trang thiết bị mới, đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ dạy và học, đáp ứng nhu cầu sử dụng mới.

- Bảo đảm an toàn sức khỏe và các điều kiện tốt nhất cho hoạt động dạy - học và sinh hoạt cho giáo viên và học sinh.

**5.1.2. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

**\*Nâng cao hiệu lực quản lý CSVC:**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác phụ trách CSVC (trong đó có Phó Hiệu trưởng phụ trách chính), phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng; chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm về CSVC (điện, nước, chất lượng xây dựng, trang thiết bị, …).

- Thực hiện giao khoán CSVC từng cá nhân, tập thể: Xác định rõ độ bền và hiệu quả sử dụng CSVC cao hay thấp là do người sử dụng , gắn trách nhiệm cá nhân với tài sản chung; từng nhân viên, giáo viên, lớp học (VD: GV tin-phòng tin, GV hóa-phòng hóa, phòng học-GVCN và học sinh, …).

**\*Huy động kinh phí sửa chữa, bổ sung CSVC:**

- Đề xuất với UBND Quận sửa chữa CSVC đã xuống cấp; cải tạo đường điện; cấp nước sạch, thay thế bình cứu hỏa mới, …

- Sử dụng nguồn chi thường xuyên trích từ học phí sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đã có; mua sắm một số trang thiết bị đang thiếu.

-Thực hiện xã hội hóa

**\*Nâng cao năng lực, trách nhiệm, sáng tạo của CB, GV, NV:**

- Bồi dưỡng, tập huấn giáo viên sử dụng thành thạo, khai thác tối đa công năng các thiết bị, bảo vệ, giữ gìn CSVC của nhà trường.

- Làm đồ dùng dạy học sáng tạo

**5.2. Giải pháp cho Tiêu chí đội ngũ cán bộ, giáo viên**

**5.2.1. Mục tiêu:**

-Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý, có ý thức vươn lên, phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, có nghệ thuật quản lý.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đúng chuyên môn, có hiểu biết về pháp luật (đặc biệt luật giáo dục), tâm huyết, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kỹ năng tổ chức hoạt động GDNGLL, trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng, có nghệ thuật giao tiếp, ứng xử.

**5.2.2.Nội dung và biện pháp thực hiện**

**a.Đối với đội ngũ GV, NV:**

**\*Đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng:**

**Về số lượng*:***

- Đề xuất với Quận ủy, UBND cơ chế tuyển dụng GV: 70% biên chế, 30% trường tự tuyển nhằm chủ động lựa chọn GV phù hợp đòi hỏi của trường.

- Thu hút đội ngũ GV giỏi ở các trường tham gia thỉnh giảng.

- Tuyển sinh viên Đại học sư phạm tốt nghiệp loại giỏi về dạy hợp đồng

-Liên kết các trung tâm ngoại ngữ uy tín, mời GVG nước ngoài tham gia dạy chương trình Tiếng Anh với người nước ngoài.

- Hạn chế tối đa “chảy máu chất xám” bằng nhiều hình thức: chế độ lương, thưởng, phân công phù hợp năng lực và hoàn cảnh, công tác tư tưởng, …

\***Về chất lượng**:

*-Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện đáp ứng giảng dạy chương trình nâng cao và chương trình NGLL:*

+Đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, tạo điều kiện cho GV đi học nâng cao về chuyên môn, tin học và Tiếng Anh

+Tổ chức rà soát, kiểm tra năng lực, sát hạch và sàng lọc chất lượng đội ngũ GV dưới nhiều hình thức: khảo sát mức độ tín nhiệm của HS, phụ huynh; căn cứ kết quả đầu ra, cuối kì, cuối năm; kết quả thanh tra, kiểm tra; ra đề kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và hiểu biết về luật GD, chính sách, …. Đối với GV sau 02 năm không đảm bảo các tiêu chuẩn như quy định (VD: ứng dụng CNTT, giao tiếp một ngoại ngữ, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ còn hạn chế năng lực, …) sẽ bố trí công việc phù hợp năng lực hoặc đề xuất với UBND quận chuyển đơn vị phù hợp tay nghề. Không xét hết tập sự đối với GV, NV mới đỗ công chức còn hạn chế năng lực, nghiệp vụ, hiệu quả công tác, …

+Tổ chức cho CBGV, NV giao lưu học tập với CBGV, NV các trường chất lượng cao khác, trường quốc tế trong nước, trường nước ngoài.

+Liên kết với trường ĐHSP- nơi đào tạo giáo viên dạy song ngữ- về bồi dưỡng cho giáo viên đang dạy song ngữ tại trường. Đón sinh viên giỏi được đào tạo dạy song ngữ về dạy hợp đồng .

+Mở các lớp đào tạo kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tổ chức các hoạt động phong trào cho giáo viên

*-Nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết pháp luật, ý thức, trách nhiệm của GV trường chất lượng cao:*

+ Phổ biến các loại văn bản , chính sách của Nhà nước liên quan giáo dục, giúp giáo viên có những hiểu biết cơ bản về luật giáo dục, vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên trong hệ thống giáo dục quốc dân.

+Tổ chức các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, tư tưởng, đạo đức, đặc biệt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Kết nghĩa các trường vùng sâu, vùng xa sẽ tác động đến tư tưởng, nhận thức về vai trò, vị trí bản thân và nỗ lực, có trách nhiệm hơn với công việc.

\* **Thực hiện chế độ, chính sách:**

+ Nâng cao thu nhập đại trà, có chế độ đãi ngộ xứng đáng với GV, NV giỏi, có thành tích.

+Hỗ trợ tài chính có cam kết cho GV đi học

+ Hỗ trợ kinh phí các hoạt động ngoài giờ

**\*Nâng cao hiệu lực quản lý**

- Tổ chức thi đua, khen thưởng trong CB, GV, NV. Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, đánh giá mức độ đạt được bằng định lượng, có điểm thưởng, điểm trừ rõ ràng. Thực hiện đánh giá, bình bầu công khai dựa vào các tiêu chuẩn thi đua. Việc đánh giá phải căn cứ vào minh chứng cụ thể thông qua hồ sơ theo dõi từng cá nhân. Có chế độ khen thưởng định kì và đột xuất, nâng lương trước thời hạn với GV, NV đạt thành tích cao. Với đặc thù trường chất lượng cao tự chủ về tài chính, trường có thể chủ động thực hiện chế độ đãi ngộ bằng nhiều hình thức, trong đó phổ biến và tạo động lực cho Gv là hình thức thưởng lương theo xếp loại đánh giá: lương được chia thành các mức độ khác nhau, mỗi mức tương ứng một bậc thi đua trong một thời hạn nhất định.

**b.Đối với cán bộ quản lý:**

**\* Nâng cao trình độ quản lý, tin học, ngoại ngữ:**

- Ngoài trình độ chuyên môn trên chuẩn, phải tự học để có trình độ Thạc sỹ về quản lý giáo dục, có trình độ tin học và ngoại ngữ (giao tiếp), có 01 đồng chí chuyên môn Đại học ngoại ngữ (Tiếng Anh) vì trường bắt buộc phải làm việc với người nước ngoài, có GV nước ngoài làm việc, thường xuyên tổ chức giao lưu với GV, HS nước ngoài. Cán bộ quản lý phải có trình độ chuyên môn đào tạo vững, được GV tín nhiệm, am hiểu tất cả các bộ môn khác. Ngoài văn bằng, chứng chỉ, phải là người có kinh nghiệm, biết học hỏi, tích lũy kinh nghiệm mới từ thực tế làm việc.

- BGH nên có chuyên môn thuộc ba bộ môn: Toán, Văn, Tiếng Anh.

- Tổ chức tham gia các khóa đào tạo riêng cho cán bộ quản lý, giao lưu, học tập các cán bộ quản lý ở các trường học có nhiều thành tích.

**\*Xây dựng nguyên tắc, chế độ, yêu cầu làm việc*:***

- Nguyên tắc: dân chủ, minh bạch, thống nhất, đoàn kết, phối hợp.

- Phân cấp, phân quyền, phân trách nhiệm cụ thể. Giao quyền và trách nhiệm (có sự giám sát chặt chẽ của Hiệu trưởng) đối với Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các tổ chức trong trường.

- Yêu cầu: mỗi năm cán bộ quản lý phải có một phát kiến, ý tưởng mới về công tác quản lý lĩnh vực phụ trách.

- Xác định rõ kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, lộ trình thực hiện, từng bước phát triển, nâng chất lượng lĩnh vực phụ trách nói riêng, nhà trường nói chung.

**\* Chỉ đạo tổ chức thực hiện đột phá cải cách hành chính và thực hiện mô hình “ Chính quyền công sở thân thiện và trách nhiệm”:**

- Tuyên truyền phổ biến kế hoạch 76/KH-UBND ngày 4/3/2016 và 100/KH-UBND ngày 22/3/2016 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc xây dựng mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”, đột phá trong công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức thực hiện công văn số 135/PGD&ĐT ngày 30/3/2016 của Phòng GD&ĐT quận về việc thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”

**\* Thực hiện đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng công khai**.

-Trường tự tổ chức lấy phiếu tín nhiệm hàng năm với từng cán bộ quản lý.

- Đề xuất Quận ủy, UBND điều chuyển cán bộ quản lý không đáp ứng yêu cầu công việc.

**5.3. Giải pháp cho Tiêu chí về chương trình giảng dạy**

**5.3.1. Mục tiêu:**

- Hoàn thiện được bộ chương trình nâng cao ở các bộ môn khoa học ở các khối lớp, có phân loại phù hợp với đối tượng học sinh.

- Hoàn thiện chương trình song ngữ cả 4 khối lớp

- Hoàn thiện chương trình dạy học theo chủ đề

- Xây dựng chương trình hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng, … phong phú, đa dạng, phù hợp.

**3.2.Nội dung và biện pháp thực hiện**

**\*Kiện toàn Ban công tác xây dựng chương trình bao gồm BGH, tổ trưởng chuyên môn, GVG, GV chuyên trách, cộng tác viên, chuyên gia đầu ngành, các cố vấn:**

- Tham gia xây dựng chương trình

- Tổ chức thực hiện chương trình

- Kiểm tra, đánh giá, hoàn thiện chương trình đáp ứng yêu cầu

**\*Hoàn thiện chương trình các bộ môn khoa học, Tiếng Anh, Tin học, song ngữ đáp ứng yêu cầu chất lượng cao, hội nhập quốc tế:**

- Tham khảo chương trình của các trường chât lượng cao, trường quốc tế trong nước, mời chuyên gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng, thẩm định chương trình.

- Tổ chức dạy thực nghiệm, điều chỉnh cho phù hợp nhằm phát huy năng lực học sinh, phù hợp đối tượng học sinh (do đầu vào không thi tuyển)

-Điều tra, khảo sát GV, HS, phụ huynh về nội dung, phương pháp, mức độ phù hợp, … của các chương trình đã xây dựng và thực hiện.

- Quan tâm xây dựng chương trình Tiếng Anh (đặc biệt Tiếng Anh với người nước ngoài) và Tin học về thời lượng, nội dung, kỹ năng, …

- Từng bước đưa một số ngôn ngữ khác vào giảng dạy trong nhà trường: tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Pháp, …

- Tổ chức đại trà lớp song ngữ môn khoa học, trước hết là môn toán.

- Xây dựng bộ chương trình giáo dục giữ gìn bản sắc dân tộc và hội nhập thế giới, đặc biệt một số nền văn hóa lớn, tiên tiến trên thế giới.

**\*Xây dựng, bổ sung, cập nhật chương trình nghề, dạy kỹ năng, trải nghiệm, thực hành, NGLL, văn nghệ, TDTT, giao lưu học sinh nước ngoài…:**

- Quan tâm các nghề thiết thực phục vụ cuộc sống: nấu ăn, làm hoa, điện.

- Tìm hiểu nguyện vọng, nhu cầu, tâm lý học sinh nhằm xây dựng và lựa chọn các hoạt động văn nghệ, TDTT phù hợp.

- Học tập, tìm hiểu chương trình các trường có kinh nghiệm tổ chức các hoạt động GD kỹ năng, giao lưu nước ngoài (Olympia, Lomonoxop, Maricuire, Đoàn Thị Điểm, chuyên ngữ, …) các trung tâm chuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm (Ví dụ như Tâm Việt, ABA, …) cho học sinh.

- Tăng số lượng, chất lượng hoạt động, đảm bảo 100% học sinh tham gia

**5.4. Giải pháp cho tiêu chí phương pháp giảng dạy:**

**5.4.1. Mục tiêu:**

- Phát huy ưu điểm phương pháp dạy học truyền thống.

- Áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến của Việt Nam và thế giới

- Thực hiện phương pháp dạy học mở để học sinh phát huy năng lực bản thân, trải nghiệm, tự khám phá theo khả năng cá nhân.

- Thực hiện phương pháp phù hợp đặc trưng môn học, quan tâm phương pháp phù hợp từng Hs, phương pháp tổ chức hoạt động nhằm tăng cường tính đoàn kết, phối hợp làm việc; giúp HS đạt yêu cầu 6 bậc thang trí thức: biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá.

-Có ý thức và quan tâm thực hiện phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, độc lập suy nghĩ.

**5.4.2. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

**\*Nâng cao, bồi dưỡng cho GV các phương pháp dạy học tích cực:**

- Mời giảng viên về tập huấn, bồi dưỡng cho GV đổi mới phương pháp tại trường. Tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

- Giao lưu, trao đổi với các trường chất lượng cao, trường quốc tế trong nước và các nước trong khu vực

**\*Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:**

-Sinh hoạt theo định hướng nghiên cứu bài học, tập trung xây dựng giáo án tập thể, quan tâm đến các đối tượng học sinh.

- Đưa sinh hoạt tổ vào TKB cố định

**\*Phát huy năng lực, sáng tạo chủ động học tập của mỗi cá nhân GV:**

- Sử dụng hiệu quả tối đa đồ dùng có sẵn

- Thi làm đồ dùng dạy học sáng tạo, …

- Tổ chức thi giáo viên giỏi, chuyên đề đổi mới phương pháp, thi soạn giảng theo phương pháp mới, thiết kế bài giảng E-learrning, bài giảng liên môn, phần mềm dạy học, …

- Tham gia tích cực trường học kết nối.

**\*Nâng cao hiệu quả quản lý trong đổi mới phương pháp:**

- Đưa đổi mới phương pháp là một tiêu chí đánh giá GV

Song song việc dạy lý thuyết, giáo viên tổ chức cho học sinh trải nghiệm, khám phá thực tế trong và ngoài nhà trường. Số lượng và chất lượng hoạt động trải nghiệm là một yếu tố quan trọng trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- Chỉ đạo GV thay đổi phương pháp dạy theo lối truyền thụ kiến thức bằng các phương pháp mới, phù hợp: hoạt động nhóm, kỹ thuật dạy học (khăn trải bàn, phòng tranh, bể cá,…).

- Giao chỉ tiêu cụ thể về chất lượng bộ môn, chất lượng học sinh giỏi các cấp, số lượng và chất lượng hoạt động thực tế, giáo dục kỹ năng sống, công tác Đội, phong trào, …đến từng giáo viên, từng tổ chuyên môn, đoàn thể, …

- Thành lập CLB “Nhà khoa học trẻ” tạo sân chơi khoa học cho HS, quan tâm sử dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống thực tế, trong đó GV đóng vai trò là người hướng dẫn và HS thực hiện. Để hoạt động này đạt kết quả, cán bộ quản lý, Tổ trưởng chuyên môn và Tổng phụ trách phải thường xuyên cập nhật các sân chơi trí tuệ và tổ chức thực hiện trong phạm vi toàn trường.

**\*Tiếp tục thực hiên đổi mới kiểm tra, đánh giá**

- Thay đổi hình thức kiểm tra trên lớp bằng hình thức giao nhiệm vụ thực hiện ngoài giờ học (Ví dụ: Tự soạn 1 đề kiểm tra 45 phút gồm đề và đáp án, vẽ bản đồ tư duy về một chương đã học, vẽ tranh theo truyện, giới thiệu về một nhân vật lịch sử; đánh giá học sinh trong cả quá trình.

**5.5. Giải pháp tiêu chí các dịch vụ chất lượng cao trong giáo dục**

**5.5.1. Mục tiêu:**

-Nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ học tập, sinh hoạt, đi lại, vui chơi của HS: xe đưa đón, bán trú, khu TDTT, các lớp bồi dưỡng nghệ thuât, …

- Nâng cao số lượng và chất lượng các hoạt động thực tế, học tập theo các chuyên đề, thực hành tại phòng thí nghiệm, …

- Tăng nguồn thu tài chính đáp ứng kinh phí tổ chức các hoạt động, nâng cao thu nhập cho CBGV, NV.

- Đảm bảo và vượt yêu cầu về chất lượng giáo dục toàn diện

**5.5.2. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

**\*Xây dựng và phát triển các dịch vụ phục vụ HS:**

-Dịch vụ đưa đón HS: phối hợp các đơn vị vận tải thực hiện:

+ Chất lượng xe, chất lượng lái,

+Tổ chức quản lý đưa –đón, chăm sóc quá trình trên xe

+Tiêu chí: an toàn, đúng giờ, tôn trọng

+Kinh phí : hợp lý , tính toán thu phù hợp khoảng cách, độ dài đường đi từng học sinh

-Bán trú và điều kiện sinh hoạt tại trường:

+ Tổ chức phục vụ ăn sáng, trưa, chiều.

+Xây dựng hệ thống căng tin phục vụ học sinh đồ dùng học tập, văn phòng phẩm; nhu cầu ăn uống đầu giờ và cuối giờ của học sinh (đặc biệt với những học sinh vì điều kiện gia đình phải đi sớm về muộn). Căng tin phải thực hiện một số nội dung sau: thực hiện đấu thầu, xây dựng nội quy, niêm yết giá cả, công khai mặt hàng, cam kết về nguồn gốc, chất lượng)

+Quản lý chặt chẽ khâu vệ sinh, an toàn, chăm sóc y tế

- Bổ sung dịch vụ đáp ứng nhu cầu giải trí, tập luyện TDTT của học sinh: bóng bàn, cầu lông, bể bơi, võ, cờ, …. Tổ chức các sân chơi trong trường: tổ chức các giải đấu, trò chơi truyền hình, liên hoan văn hóa, văn nghệ, …

-Phối hợp, liên kết các đơn vị, trung tâm, cá nhân, … tổ chức cho HS đi trải nghiệm thực tế ( lao động tại các khu hướng nghiệp hoặc trang trại giáo dục , trại hè quân đội, thăm và thực tập tại làng nghề truyền thống, …), tổ chức các hoạt động tập thể (VD: văn nghệ, thi nấu ăn, lễ hội, thi kéo co, …) nhằm rèn kỹ năng sống (các kỹ năng cơ bản: chia sẻ, đoàn kết, tự nhận thức, đánh giá bản thân, tự phục vụ, giao tiếp, thuyết trình, …) qua đó củng cố kiến thức khoa học, kiến thức xã hội, rèn các kỹ năng sống, qua đó giáo dục các phẩm chất đạo đức (tình cảm yêu thương, tự tin, dũng cảm, tôn trọng, biết ơn, …) cho HS.

**5.6. Giải pháp cho vấn đề tài chính:**

**5.6.1. Mục tiêu:**

- Không ngừng nâng nguồn thu cho trường

- Thu đáp ứng nhu cầu chi con người đảm bảo thu nhập của GV phù hợp sự đóng góp, cống hiến

- Kinh phí đáp ứng đủ chi ngày càng nhiều hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, giao lưu học tập nước ngoài, hoạt động trải nghiệm thực tế,

-Kinh phí sửa chữa nhỏ CSVC, mua sắm đồ dùng thiết bị, …

**5.6.2. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

***\* Nâng nguồn thu:***

- Tăng học phí theo lộ trình (Căn cứ và Nghị quyế15/2013/NQ- HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố),

- Phát triển các quỹ, huy động sự hỗ trợ tài chính từ nhiều nguồn.

-Phát triển, mở rộng các dịch vụ giải trí, các câu lạc bộ văn nghệ, TDTT

***\*Cân đối các khoản chi:***

***-*** Xây dựng nội dung chi. Mức chi cho từng nội dung

- Các nguồn chi: từ học phí, dịch vụ, nguồn khác

***\*Phát triển quy mô trường lớp:***

- Tăng số lớp, số học sinh , thu hút đầu vào trên cơ sở:

+ Xây dựng thương hiệu nhà trường thông qua việc nâng cao chất lượng các mặt giáo dục, chất lượng các dịch vụ giáo dục.

+Tăng cường, mở rộng các hình thức quảng bá về nhà trường trên những kênh thông tin khác nhau nhằm thu hút sự quan tâm của phụ huynh, đặc biệt các khu dân cư có trình độ văn hóa cao, các địa phương có truyền thống hiếu học trên địa bàn Quận.

+Xây dựng chế độ học bổng cho HS có thành tích cao (giải quốc gia, quốc tế) nhằm thu hút HS giỏi về trường (đặc biệt là HS của Quận Nam Từ Liêm) động viên các em phấn đấu học tập, góp phần xây dựng thương hiệu nhà trường.

+Có chế độ hỗ trợ tài chính đối với con GV học tại trường, phụ huynh có từ 02 con cùng học, con gia đình chính sách, HS khó khăn học giỏi, …

\* Đề xuất UBND Quận tiếp tục đầu tư, hỗ trợ kinh phí sửa chữa các hạng mục phục vụ các dịch vụ chất lượng cao của trường.

-Tăng thu nhập cho CBGV, NV để ổn định đời sống, yên tâm công tác, đặc biệt là những đồng chí có thành tích cao, trường cần xây dựng chế độ đãi ngộ đặc biệt nhằm kích thích và tạo động lực phấn đấu, cống hiến cho CBGV, NV, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động toàn diện trong nhà trường.

**6. Tổ chức thực hiện**

**6.1.Phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường**

Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

**6.2. Tổ chức thực hiện**:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là bộ phận chịu trách nhiệm tổ chức toàn bộ các hoạt động trong kế hoạch, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế.

**6.3. Lộ trình thực hiện:**

**6.3.1.Năm học: 2016-2017, 2017-2018**

**a. Về cơ sở vật chất**:

+Sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các trang thiết bị hiện có

+Tổ chức tập huấn cho GV sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại.

+Hàng năm tổ chức thi làm đồ dùng sáng tạo, mỗi giáo viên có ít nhất 01 đồ dùng tự làm đạt các tiêu chí quy định , chú trọng làm những đồ dùng trường chưa có, thiếu. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 đồ dùng thi cấp Quận. Toàn trường có ít nhất 02 đồ dùng thi Thành phố.

+Lắp điều hòa vào các phòng bộ môn chưa có nhằm bảo vệ thiết bị và đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh

+Cân lại pha đường điện lên các khu nhà.

+Sửa và mua bổ sung một số đồ dùng cần thiết

+ Xây dựng mức thu – chi cho các hoạt động dịch vụ chất lượng cao trong nhà trường cho phù hợp;

**b.Về đội ngũ**:

+ Tuyển đủ GV đúng chuyên môn, tốt nghiệp ĐHSP có bằng khá giỏi.

+Thực hiện sàng lọc GV không đảm bảo yêu cầu giảng dạy chương trình nâng cao và không đổi mới phương pháp.

**+** Đổi mới quản lý nhà trường và chuyên môn; tăng cường bồi dưỡng Tiếng Anh, công nghệ thông tin cho đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cao.

+ Có kế hoạch liên kết đào tạo, đưa GV đi tập huấn ở nước ngoài, học tập các trường Quốc tế dạy song ngữ một số môn: Toán, Công nghệ, Vật lý…

+ Tuyên truyền để 100% CBGVNV nắm bắt nội dung các văn bản pháp luật có liên quan đến ngành GD. Nâng cao nhận thức của CBGN, NV về vị trí của nhà trường, về trách nhiệm mỗi cá nhân đối với sự phát triển của trường, mối quan hệ chặt chẽ về quyền lợi và nghĩa vụ giữa cá nhân với tập thể.

+ Bản thân mỗi cán bộ quản lý thống nhất, đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, thực hiện đổi mới quản lý từng lĩnh vực.

**c. Về chương trình giáo dục:**

+ Hoàn thiện chương trình bổ sung nâng cao cho các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (lớp 6,7,8,9), Vật lý, Hóa học (lớp 8, 9) với các tiêu chí của trường chất lượng cao và thực tế khả năng của HS, chương trình phải phân loại được trình độ HS vì đầu vào không được thi tuyển; trình các cấp duyệt để triển khai giảng dạy trong nhà trường.

+Xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm thực tế ít nhất 2 lần/học kì

+ Tổ chức các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao, tin học, mỹ thuật, bơi lội,…, tổ chức giảng dạy giáo dục kỹ năng sống cho HS 1 lần/ tháng.

+ Tăng cường dạy nghe nói tiếng Anh với học sinh bằng cách tăng thời lượng và liên kết với viện Anh ngữ Hoa kỳ tổ chức trại hè Tiếng Anh, liên kết với trung tâm tiếng Anh dạy nghe nói tiếng Anh với người nước ngoài.

+ Tăng cường giao lưu, liên kết với các trường học chất lượng cao và trường quốc tế trong nước, trong khu vực ít nhất 1 lần/năm

- Chính thức đưa dạy song ngữ Toán lớp 6 đại trà cho tất cả HS khối 6, tiếp tục dạy song ngữ Toán Hà Nội mở rộng, Toán Châu Á-TBD.

**d. Phương pháp giảng dạy**:

+ Tăng cường tập huấn về phương pháp giảng dạy riêng cho từng môn.

+ Tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại,

+ Chú trọng đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát huy khả năng của HS.

+Thành lập các CLB khoa học, văn nghệ, TDTT, … nhằm ứng dụng các kiến thức đã học vào việc tổ chức các hoạt động thực tiễn nhằm thay đổi hình thức học tập, giúp các em vừa học vừa chơi.

**e. Các dịch vụ chất lượng cao**:

- Tiếp tục đảm bảo tốt các điều kiện học tập, sinh hoạt của HS đã có.

- Tổ chức đưa đón học sinh dưới sự quản lý của nhà trường

- Từng bước xây dựng một số sân chơi phục vụ nhu cầu giải trí, năng khiếu ngoài giờ học cho HS.

- Tăng học sinh giỏi Quốc gia, có học sinh giỏi Quốc tế.

**g.Tài chính:**

- Tăng học phí theo lộ trình

- Mở rộng các nguồn thu

- Đáp ứng mức chi tăng cao hơn so với năm học 2015-2016

**6.3.2. Năm học 2018-2019, 2019-2020**

- Tiếp tục phấn đấu giữ vững và vượt các tiêu chí trường chất lượng cao, trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2.

+Về CSVC: Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về CSVC, nâng cấp vừa bảo đảm cảnh quan, môi trường, thân thiện vừa hiện đại, tiên tiến.

+Về đội ngũ CB, GV: đủ về số lượng, 100% giáo viên trên chuẩn, khai thác và ứng dụng hiệu quả CNTT, có khả năng giao tiếp với người nước ngoài, 60% là giáo viên giỏi Thành phố, 15 % giáo viên có giải Quốc gia, có nhận thức đúng, tinh thần trách nhiệm cao, say mê, sáng tạo, thực sự đổi mới, cầu tiến, khả năng thích ứng cao.

+Về chương trình giảng dạy: cập nhật chương trình các nước có nền GD tiên tiến, nhà trường đáp ứng được nhu cầu tự chọn môn học của HS, thường xuyên được học tập theo chuyên đề, phòng thí nghiệm, trao đổi học tập giữa HS trong nước và nước ngoài, kỹ năng sống phù hợp.

+Về phương pháp giảng dạy: GV sử dụng thành thạo, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, dạy học mở nhằm phát huy các năng lực HS.

+Về dịch vụ chất lượng cao: Đáp ứng đầy đủ và chất lượng tốt nhất các dịch vụ phục vụ hoạt động GD của trường, đảm bảo chất lượng GD toàn diện, là trường có thế mạnh hàng đầu về ngoại ngữ và tin học, trên 95% phụ huynh hài lòng về nhà trường.

+Về tài chính: Nguồn lực tài chính đáp ứng các yêu cầu CSVC, bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng chương trình, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS, nâng cao thu nhập của CBGV, NV.

**7. Phân công trách nhiệm**:

- Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trườngtới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các tổ chức ngoài nhà trường. Thành lập Tổ kiểm tra, đánh giáviệc thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- P. Hiệu trưởng: Giúp Hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp

- Các tổ chức, cá nhân CB, GV, NV: Căn cứ kế hoạch của trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch đơn vị, cá nhân, dề xuất các giải pháp thực hiện.

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

- Chiến lược phát triển nhà trường là văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường

- Chiến lược còn là quyết tâm, phấn đấu của tập thể CB, GV, NV nhà trường.

- Trong hoàn cảnh quận, thủ đô có nhiều thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường sẽ có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp.

**2. Kiến nghị:**

- Đối với UBND Thành phố Hà Nội:

+ Nhà trường xin được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong biên chế của nhà trường. Đối với các nội dung chi khác phục vụ hoạt động dạy và học của trường chất lượng cao, nhà trường sẽ tự đảm bảo kinh phí hoạt động trên cơ sở nguồn thu học phí của đơn vị.

+ Sau giai đoạn phát triển 5 năm nhà trường đề xuất được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ cải tạo, sửa chữa lớn.

* Đối với UBND Quận Nam Từ Liêm:

+ Tiếp tục đầu tư các hạng mục lớn cho nhà trường, đảm bảo 100% các phòng, lớp học được trang bị thiết bị đồng bộ, hiện đại; Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên đi bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài.

+ Có cơ chế tuyển dụng cán bộ quản lý, giáo viên giỏi về trường, trường được tham gia tuyển chọn giáo viên; cho phép nhà trường được tổ chức sát hạch giáo viên hàng năm và điều chuyển những cán bộ, giáo viên không đáp ứng được yêu cầu của trường chất lượng cao sang trường khác.

-Đối với Phòng GD&ĐT quận: Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy, tập huấn về năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

*Nơi nhận:*  **HIỆU TRƯỞNG**

* TTQU, TT HĐND, UBND Quận
* Ban Tổ chức QU, Ban tuyên giáo QU
* Phòng: GD&ĐT, Nội vụ, TCKH
* Lưu VT

**Hoàng Thị Yến**